

Số: 1252/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa
cho học sinh các khóa cũ thi lại
Kỳ thi tháng 10/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-LTT-ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 18 T6 (1N3T), 17 T4 (9+3), 19 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2019 -2020;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh các khóa cũ thi lại, kỳ thi tháng 10/2019 ngày 17 tháng 10 năm 2019.

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 56 học sinh các khóa cũ đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa, kỳ thi tháng 10/2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh được dự thi phải thực hiện theo đúng lịch thi và quy chế thi hiện hành.

Điều 3. Các học sinh còn nợ các khoản phí được dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa. Học sinh không hoàn tất các khoản phí còn nợ sẽ không được công nhận kết quả thi tốt nghiệp các môn văn hóa.

Điều 4. Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 10/2019**

(Kèm theo Quyết định số: 1252 /QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 10 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
1	15000313	Phạm Thanh	Hiền	Nam	20/10/2000	15TC-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
2	15000171	Đỗ Khắc	Huy	Nam	08/11/2000	15TC-Ô	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
3	15000268	Trương Lê Anh	Khoa	Nam	12/05/2000	15TC-QTM	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
4	16000131	Khổng Tuyết	Minh	Nữ	05/03/2001	16TC-MTT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
5	16000417	Huỳnh Ngọc Bảo	My	Nữ	24/10/2001	16TC-MTT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
6	16000245	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/09/2001	16TC-MTT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
7	16000231	Nguyễn Thành	Luân	Nam	17/12/2001	16TC-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
8	16000404	Trần Lê Thành	Nhân	Nam	21/04/2000	16TC-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
9	16000738	Ngô Minh	Lợi	Nam	19/04/1998	16TCT-Ô1		X		
10	16000737	Phạm Hoàng	Lắm	Nam	10/09/1998	16TCT-Ô2		X		
11	15001347	Nguyễn Hoàng	Nhật	Nam	19/09/1998	15TCN-LĐL	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
12	15001606	Trần Bách	Tùng	Nam	6/5/2000	15TCN-LĐL		X		
13	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	Nữ	10/5/2000	15TCN-MTT	X	X	X	
14	15000030	Trương Đức	Huy	Nam	05/07/2000	15TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
15	15000122	Nguyễn Văn	Kha	Nam	09/04/2000	15TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
16	15000120	Lưu Quốc	Liêm	Nam	22/08/2000	15TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
17	15003399	Phạm Võ Quang	Duy	Nam	16/5/2000	15TCN-QTM	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
18	16000513	Phan Lâm	Tân	Nam	04/09/2001	16TCN-CKL	X			
19	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	Nam	31/01/2000	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
20	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	17/06/1999	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
21	16003124	Nguyễn Long	Hải	Nam	11/02/2001	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
22	16000251	Nguyễn Quang Mạnh Hoàng		Nam	08/12/2001	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
23	16000510	Trần Thế	Luyến	Nam	16/10/2001	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
24	16000614	Lữ Hoài	Phong	Nam	04/09/2000	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
25	16000422	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	12/09/2000	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
26	16000219	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	30/06/2001	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
27	16000265	Nguyễn Anh	Tú	Nam	30/09/2001	16TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
28	16000013	Vũ Trương	Thái	Nam	27/08/2001	16TCN-ĐT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
29	16000564	Vũ Minh	Thanh	Nam	12/02/2001	16TCN-ĐT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
30	16001690	Nguyễn Thành	Danh	Nam	07/07/2001	16TCN-LĐL1	X			
31	16000599	Trần Minh	Kiệt	Nam	13/09/2000	16TCN-LĐL1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
32	16000113	Trần Văn	Quý	Nam	01/01/2001	16TCN-LĐL1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
33	16001500	Ngọc Long	Thiên	Nam	12/10/2001	16TCN-LĐL1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
34	16002030	Lê Vũ Công	Truyền	Nam	13/01/2000	16TCN-LĐL1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
35	16000681	Hoàng Đình	Vinh	Nam	07/07/2001	16TCN-LĐL1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
36	16000935	Bùi Xuân	Đường	Nam	02/01/2000	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
37	16000477	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	15/02/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
38	16000590	Lê Thành	Huy	Nam	15/12/2000	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
39	16003614	Trần Huy	Nam	Nam	02/09/2000	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
40	16000475	Lê Thành	Thắng	Nam	01/05/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
41	16000589	Trần Thị Mỹ	Huyền	Nữ	13/6/2001	16TCN-QTD	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
42	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh	Thủy	Nữ	07/07/2000	16TCN-QTD	X	X		
43	16001779	Đặng Xuân	Lộc	Nam	25/07/2000	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
44	16000189	Hoàng	Son	Nam	13/10/2001	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
45	16002525	Trần Thái	Son	Nam	07/12/2001	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
46	16000168	Tô Cẩm	Tường	Nam	07/08/2000	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
47	16000466	Sai Trùng	Xanh	Nam	09/01/2001	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
48	18003193	Nguyễn Tăng	Công	Nam	17/05/1999	18T2-CNÔ1			X	
49	18004948	Lê Thị Thanh	Diệu	Nữ	10/04/2000	18T2-CNÔ1			X	
50	18002998	Nguyễn Huân	Kiệt	Nam	27/03/2000	18T2-CNÔ1		X		
51	18003591	Võ Thành	Nhân	Nam	08/03/1996	18T2-CNÔ1			X	
52	18004483	Lê Nguyễn Hồng	Nhật	Nam	25/10/1999	18T2-CNÔ1	X		X	

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
53	18004493	Lê Tâm	Tâm	Nam	03/11/2000	18T2-CNÔ1			X	
54	18003156	Huỳnh Thiên	Thanh	Nam	17/09/1999	18T2-CNÔ1			X	
55	18001537	Lê Ngọc Kim	Thanh	Nữ	22/02/2000	18T2-CNÔ1			X	
56	18003001	Nguyễn Văn	Thành	Nam	17/07/2000	18T2-CNÔ1			X	

Tổng cộng danh sách có **56** học sinh.

m

T

